TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.
Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;
Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1092/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1980 tại H. Nơi cư trú: Số 442 đường Trần N, phường N, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân S và bà Hoàng Thị N; có vợ là Hoàng Thị Thu T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ 23 giờ 00 phút ngày 12/12/2023 đến ngày 21/12/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2023 Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố H tiến hành kiểm tra quán Karaoke TMT; địa chỉ số 442 đường Trần N, phường N, quận L, thành phố H do Nguyễn Văn A là chủ quán. Quá trình kiểm tra phát hiện phòng Vip 4 đang hoạt động có dấu hiệu việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm phản ứng với các chất ma túy của toàn bộ các đối tượng có mặt tại quán cho kết quả 10/13 người dương tính với các chất ma túy. Trong đó các đối tượng là khách và nhân viên phục vụ ở phòng Vip 4 dương tính với chất ma túy gồm: Nguyễn Đ, sinh năm 1992; Nguyễn Mạnh Đ,

sinh năm 1988; Bùi Hải Đ, sinh năm 1992; Phạm Văn Q, sinh năm 1994; Lê Nguyễn B, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1998; Đặng Thị D, sinh năm 2004; Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Trần Võ TH, sinh năm 2005 đều dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA; Hồ Thị HY, sinh năm 1999; - đều dương tính với loại Ketamine. Các đối tượng âm tính với các chất ma túy gồm: Nguyền Văn A (chủ quán); Hoàng Thị Thu Th (vợ Nguyền Văn A) và Lang L, sinh năm 2006.

Trong quá trình kiểm tra thu giữ trên mặt bàn trong phòng Vip 4: 01 đĩa sứ màu trắng trên chứa tinh thể màu trắng; 09 vỏ túi nilon nhiều kích cỡ, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút, 01 mảnh viên nén màu xanh.

Tại kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trên đĩa sứ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, loại Ketamine; mảnh viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,08 gam, loại MDMA. Sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H hoàn lại 0,06 gam chất bột màu trắng, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 09 vỏ túi nilon được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 1047MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của Lê Nguyễn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, thu giữ của Nguyền Văn A 01 điện thoại di động Iphone, 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Hikvision, 01 CPU máy tính.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng trưa ngày 12/12/2023, Lê Nguyễn B cùng Nguyễn Đ, Nguyễn Mạnh Đ, Bùi Hải Đ, Phạm Văn Q ăn trưa tại nhà hàng trên đường Trần Quang Khải, sau đó cả nhóm thống nhất cùng nhau đi hát karaoke. M gọi điện cho Nguyền Văn A là chủ quán karaoke TMT để đặt 01 phòng hát và các nhân viên nữ phục vụ. Sau đó cả nhóm đi xe taxi đến quán và được H sắp xếp vào phòng Vip 4 cùng các nhân viên nữ phục vụ là Hồ Thị HY, Lang Lệ Sương, Nguyễn Thị Thanh L, Đặng Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Võ TH. Tại phòng Vip 4, M yêu cầu cung cấp bóng cười để cả nhóm sử dụng nghe nhạc, tuy nhiên quán của H hết bóng cười nên H không cung cấp được. Trước đó trong lúc H dọn phòng Vip4 thì thấy trên bàn có một ít Ketamine đã được đánh sẵn để trên 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa còn có thẻ nhựa cứng, ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng, ngoài ra ở dưới nền đất còn có 1-2 túi nilon chứa các mảnh viên thuốc lắc màu xanh và vài túi nilon nhiều kích cỡ; H nghĩ số ma túy trên là của khách sử dụng còn thừa để lại nên đã dồn hết số ma túy và vật dụng trên vào chiếc đĩa sứ và cất giữ ở góc phòng vip 4 nên khi M yêu cầu bóng cười H nảy sinh ý định mời cả nhóm của M sử dụng ma túy. H để Ketamine cùng các mảnh viên thuốc lắc lên một chiếc đĩa sứ màu trắng rồi mang vào phòng Vip4 cùng 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa cứng để giữa bàn mời mọi người trong phòng sử dụng. Sau đó M, Đức Anh, Quyết, Điềm, Đăng và các nhân viên nữ là Yến, Loan, Linh, Hà, An tự lấy Ketamine và thuốc lắc sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy và nghe nhạc đến

khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì cơ quan Công an vào bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nội dung trên. Việc cho cả nhóm M số ma túy để sử dụng H không yêu cầu nhóm M và các nhân viên nữ phải trả tiền.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn A và các đối tượng Lê Nguyễn B, Nguyễn Đ, Nguyễn Mạnh Đ, Bùi Hải Đ, Phạm Văn Q, Hồ Thị HY, Nguyễn Thị Thanh L, Đặng Thị D, Nguyễn Thị H, Trần Võ TH khai nhận phù hợp như nội dung nêu trên.

Nguyễn Lê Bình M trình bày: Trong quá trình điều tra M có giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H 01 điện thoại iphone số IMEI 355471422832992 đã qua sử dụng để phục vụ điều tra. Chiếc điện thoại trên là của cá nhân M nên M đề nghị trả lại điện thoại trên cho M để sử dụng.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Văn A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2024/HS-ST ngày 31/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ từ 23 giờ 00 phút ngày 12/12/2023 đến ngày 21/12/2023). Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù.

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn, Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do đã rất căn năn hối cải; mức án 08 năm tù là quá nặng; bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện có hoàn cảnh khó khăn (bố bị cáo đang bị bắt giam, mẹ ốm nặng; bị cáo có 2 con nhỏ).

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn A xuất trình thêm các tài liệu về việc mẹ đẻ bị cáo (bà Hoàng Thị Nụ) có bà nội là bà Mẹ Việt Nam anh hùng, 2 chú ruột là liệt sĩ. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, mong muốn được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để có điều kiện cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử Nguyễn Văn A đúng tội danh. Mức án 08 năm tù là có phần nhẹ so với tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo do vậy, chưa bảo đảm tính nghiêm M của pháp luật cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận việc bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự (cần ghi nhận và sửa bản án sơ thẩm về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự) nhưng vẫn giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Văn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn A có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma tuý và địa điểm để cho 10 người khác sử dụng vào khoảng chiều ngày 12/12/2023 tại phòng Vip 4 quán Karaoke TMT, tại địa chỉ số 442 Trần N, phường N, quận L, thành phố H. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ được 0,14 gam Ketamine và 0,08 gam MDMA số ma túy của H đưa các đối tượng trên sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về quyết định hình phạt:

[2.1] Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm trong trường hợp phạm tội:...*b) Đối với 2 người trở lên;*...

Quá trình tố tụng, Nguyễn Văn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn A xuất trình thêm tài liệu về việc bị cáo có cụ (ngoại) là Mẹ Việt Nam anh hùng. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được ghi nhận nhưng xét hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với Nguyễn Văn A là có phần nhẹ so với với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 156/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố H như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ những ngày tạm giữ từ 23 giờ 00 phút ngày 12/12/2023 đến ngày 21/12/2023).

2. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/01/2025.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố H (2 bản);
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương